TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Anh Lê Văn N, sinh ngày 03/3/1992; Số căn cước công dân: 036092010353; địa chỉ: Thôn D, xã X, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn***: Chị Đinh Thị N1, sinh ngày 02/10/1993; Số căn cước công dân: 036193001554; địa chỉ: Thôn D, xã X, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Đinh Thị N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Anh Lê Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Đức A, sinh ngày 12/10/2016. Chị Đinh Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Phương A1, sinh ngày 15/11/2019. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Văn N tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lê Văn N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí tòa án số 3787 ngày 21/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh Lê Văn N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 10 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Xuân Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Bang